

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

NĂM CĂN, NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/11/2013
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: 0780.3877146
- Số Fax: 0780.3877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;
- Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;
- Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009.

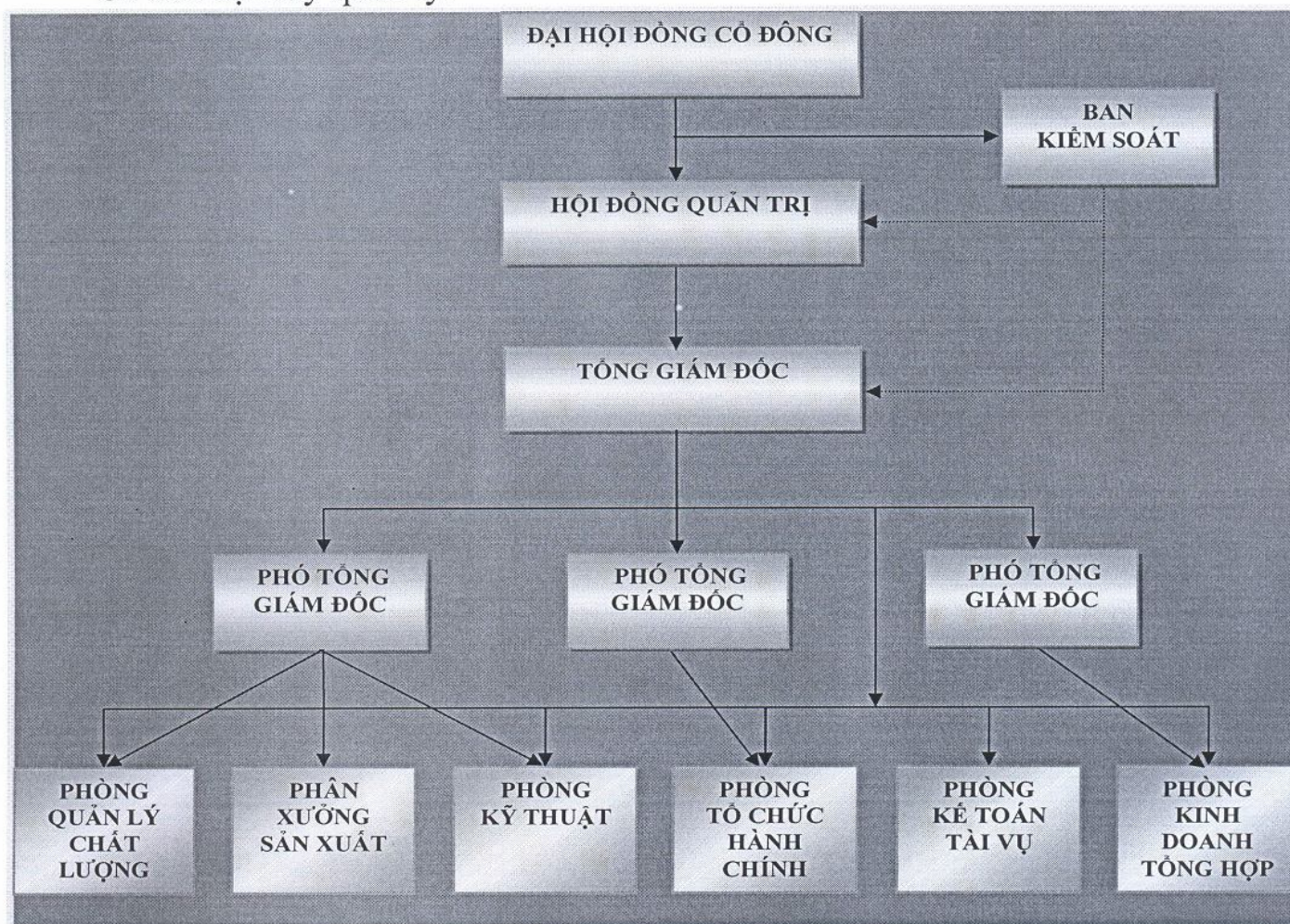
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các cuộc họp ĐHĐCĐ; báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên; ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; tư cách thành viên HĐQT, BKS; thành phần HĐQT, BKS; trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; báo cáo và công bố thông tin...

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú:

—> : Điều hành trực tiếp
- - -> : Kiểm soát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước, nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại, phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu; xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Bên cạnh các mục tiêu trong KD như lợi nhuận và tăng trưởng, mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng cũng được xác định là những mục tiêu quan trọng trong hoạt động của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn.

Về môi trường: Công ty đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường, xử lý tốt các vấn đề về rác thải, nước thải và khí thải trong quá trình SXKD.

Về xã hội và cộng đồng: Xác định DN phải có trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, thực hiện đúng các quy định pháp luật về lao động như chính sách BHXH, BHYT, sử dụng lao động, thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động và vệ sinh an toàn lao động... Ngoài ra Công ty còn tham gia, đóng góp tích cực vào các chương trình xã hội của địa phương như hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, đường sá giao thông, trường học, nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nuôi dưỡng Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

6. Các rủi ro: Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, sự thay đổi các yếu tố kinh tế vĩ mô, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và năng lực quản trị DN... Trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh XK thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới chậm được phục hồi; tình hình thị trường có nhiều biến động và diễn biến phức tạp khó lường, sức mua kém, XK giảm sút; chi phí đầu vào tăng cao, trong đó yếu tố giá nguyên liệu tăng đột biến trong những tháng cuối năm chiếm tỷ trọng lớn; nguồn tôm nguyên liệu quảng canh tại chỗ sụt giảm mạnh, dẫn đến tình trạng tranh mua, tranh bán diễn ra gay gắt, tình trạng cạnh tranh trong nội bộ ngành diễn ra quyết liệt, đặc biệt là các cơ sở mua hàng xuất qua Trung Quốc; nhà máy thiếu hụt nguyên liệu cho SX... Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, tinh thần trách nhiệm cao của BDH cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của toàn Công ty, hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn cơ bản vẫn đạt được các chỉ tiêu KH đề ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2013	THỰC HIỆN 2013	% TH SO VỚI KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	550.000	694.896	126,34
2	Doanh số ngoại tệ	USD	26.000.000	32.888.221	126,49
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.100	2.364	112,57
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	5.641	56,41

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

- | | | |
|--------------------------|---|-------------------|
| . Ông Ngô Minh Hiền | - | Tổng giám đốc |
| . Ông Nguyễn Bá Dân | - | Phó tổng giám đốc |
| . Ông Phạm Học Duyệt | - | Phó tổng giám đốc |
| . Ông Nguyễn Phương Đông | - | Phó tổng giám đốc |

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

. Nghị quyết số 05/2013/NQ.HĐQT ngày 09/8/2013 của HĐQT, bổ nhiệm Ông Ngô Minh Hiền chính thức giữ chức vụ TGD Công ty nhiệm kỳ 2013 - 2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV: 454 người

Chính sách đối với người lao động:

. Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp kho lạnh 1.200 m³ với tổng giá trị đầu tư 2.985.957.937 đ - Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 13/11/2013

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	108.229.936.423	129.832.431.047	19,96
Doanh thu thuần	424.403.713.589	690.775.088.068	62,76
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(15.788.086.026)	5.431.923.070	-
Lợi nhuận khác	(76.325.396)	209.551.562	-
Lợi nhuận trước thuế	(15.864.411.422)	5.641.474.632	-
Lợi nhuận sau thuế	(15.864.411.422)	5.641.474.632	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,13 lần	1,19 lần	5,31
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho):Nợ ngắn hạn	0,45 lần	0,52 lần	15,56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	60,12%	62,60%	4,13
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	150,76%	167,36%	11,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	6,15 vòng	13,50 vòng	119,51
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,92 lần	5,32 lần	35,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	-	0,82%	-
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	-	11,62%	-
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	-	4,35%	-
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	-	0,79%	-

- Năm 2013 các khoản phải thu từ kinh doanh bán hàng tốt; khách hàng thanh toán tiền hàng theo đúng thỏa thuận đã ký kết trong các hợp đồng thương mại, trong kỳ không có nợ xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.

- Năm 2013 xóa giảm nợ dự phòng 02 trường hợp đủ điều kiện xóa nợ tổng số tiền 271.862.769 đ, đồng thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 87.886.749 đ.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Vòng quay nợ phải trả năm 2013 nhanh hơn cùng kỳ 2012; không có nợ phải trả xấu.

- Từ tháng 6/2013 NHNN điều chỉnh tăng tỷ giá 1% (20.828 đ/USD lên 21.036 đ/USD), cùng với doanh số ngoại tệ năm 2013 cao hơn năm 2012 nên thu nhập từ hoạt động tài chính năm 2013 tăng hơn năm 2012 xấp xỉ 2,2 tỷ đồng.

- Bình quân lãi suất tiền vay ngân hàng năm 2013 là 4,26%/năm (năm 2012 là 5,51%/năm); chi phí lãi vay năm 2013 chiếm 0,67% doanh thu (năm 2012 chiếm 1,71% doanh thu).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty theo loại hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối;

+ Chính sách và công tác quản lý của Công ty dựa trên các quy định pháp luật hiện hành vận dụng vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, và luôn được nghiên cứu cải tiến để đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế quốc tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Căn cứ các chủ trương, chính sách của Nhà nước về điều hành kinh tế vĩ mô và những định hướng của ngành về phát triển nông nghiệp, thủy sản từ nay đến năm 2015;

+ Căn cứ các dự báo về tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới;

+ Căn cứ tình hình cung cầu của thị trường (đặc biệt 02 thị trường chính của Công ty là Nhật Bản và châu Âu);

+ Căn cứ khả năng các nguồn lực và điều kiện thực tế của Công ty;

Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn dự kiến kế hoạch năm 2014, gồm một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2014
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	695.000
2	Doanh số ngoại tệ	USD	33.000.000
3	Sản lượng thành phẩm sản xuất	Tấn	2.450
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.000

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013 mặc dù gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới chậm được phục hồi, tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT và sự nỗ lực cao của toàn Công ty, đơn vị đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu KH đã đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu 694.896 triệu đồng	- đạt 126,34% KH
- Doanh số ngoại tệ 32.888.221USD	- đạt 126,49% KH
- Sản lượng sản xuất 2.364 tấn TP	- đạt 112,57% KH
- Lợi nhuận trước thuế 5.641 triệu đồng	- đạt 56,41% KH

+ Những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả thực hiện:

- Về mặt khách quan: Tình hình thị trường có nhiều biến động, diễn biến khó lường; nguồn nguyên liệu tôm sú quảng canh tại chỗ sụt giảm mạnh do mất mùa; Công ty thiếu hụt nguyên liệu cho SX, phải tiến hành huy động thêm từ các nguồn khác ở trong và ngoài tỉnh; tình trạng tranh mua tranh bán diễn ra gay gắt, đặc biệt là đối với các cơ sở xuất hàng qua TQ; chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao đột biến, trong khi giá bán đầu ra tăng ít và chậm.

- Về mặt chủ quan: Với những bài học kinh nghiệm đã rút ra được trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD năm 2012, đơn vị bước đầu đã phát huy được các yếu tố nội lực, từng bước nâng cao được khả năng thích nghi với những thay đổi - biến động của thị trường, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, từng bước sắp xếp - chấn chỉnh cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự cho phù hợp, tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm cắt giảm chi phí, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu SX, tăng cường công tác dự báo về thị trường và bổ sung nhân lực cho bộ phận KD.

+ Các nội dung của công tác quản trị cần được tiếp tục cải tiến:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT;

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến quy trình SX một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế mùa vụ và trong từng con nước; tăng cường quản lý SX đảm bảo yêu cầu cao nhất về ATVS thực phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và định mức chế biến;

- Tiếp tục hoàn thiện công tác kiểm soát các trung tâm chi phí; quản lý chặt chẽ chi phí sử dụng vốn, tìm kiếm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp, thu hồi nhanh công nợ tiền hàng;

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chiến lược về thị trường và sản phẩm; xúc tiến thâm nhập vào thị trường lớn là Mỹ hiện còn đang bỏ ngõ, đồng thời tiếp cận, thâm nhập thêm nhiều thị trường khác để tránh bị động khi thị trường truyền thống có sự khó khăn, biến động; đa dạng hóa sản phẩm, tăng dần sản phẩm có giá trị gia tăng trong điều kiện nguồn nguyên liệu quảng canh tại chỗ bị giảm sút và ngày càng bị sự cạnh tranh, chia nhỏ.

Nhìn chung, hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 đã có sự chuyển biến tích cực; những tồn tại, yếu kém cố hữu của đơn vị từng bước đã được khắc phục; những tồn đọng của năm 2012 cơ bản đã được giải quyết - tháo gỡ, tạo tiền đề quan trọng cho Công ty khi bước vào thực hiện nhiệm vụ KH năm 2014.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty: Năm 2013, Ban TGD Công ty đã có sự nỗ lực cao trong điều hành hoạt động SXKD; quá trình điều hành, TGD đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật, thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT. Trong kỳ, mặc dù chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới cùng với những yếu tố bất lợi khác như nguồn tôm nguyên liệu giảm sút mạnh do mất mùa và bị chia nhỏ do sự cạnh tranh của nhiều nhà máy trên cùng địa bàn, tệ nạn bơm chích tạp chất không được đẩy lùi, tình trạng tranh mua tranh bán của các cơ sở xuất hàng đi TQ diễn biến phức tạp, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao đột biến trong quý 3 và quý 4 trong khi giá đầu ra tăng chậm... khiến cho hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của BDH, biết phát huy và tận dụng được tối đa các điều kiện thuận lợi trong quý 1 và quý 2 nên năm 2013, Công ty vẫn cơ bản đạt được các chỉ tiêu KH đã đề ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2013 - 2017 đã có những định hướng chỉ đạo cho TGD thực hiện các giải pháp cải tổ, chấn chỉnh một cách toàn diện các mặt hoạt động của Công ty. Theo đó, Công ty tập trung tiến hành các nội dung sau:

- + Kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn và có hiệu quả;
- + Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm;
- + Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt;
- + Bố trí SX hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí;
- + Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP;
- + Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- + Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu SX.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành); đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN.

- Ông Lâm Ngọc Kiệt - Phó chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành); sở hữu 6.100 cổ phần có quyền biểu quyết; đại diện 948.750 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn NN.

- Ông Trần Thiện Hải - Thành viên HĐQT không điều hành; Chủ tịch HĐQT Công ty CP. Thủy sản Minh Hải; đại diện 442.257 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Công ty CP. Thủy sản Minh Hải.

- Ông Đàm Mạnh Cường - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 839.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN; thành viên HĐQT Công ty CP. Thủy sản số 4 & thành viên HĐQT Công ty CP. Sản xuất Thương Mại Dịch vụ Phú Mỹ.

- Bà Vũ Thu Thủy - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 800.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo yêu cầu của công tác quản lý. Năm 2013, HĐQT đã tiến hành 06 phiên họp, cùng với các chương trình công tác thường xuyên của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã thống nhất nghị quyết và chỉ đạo các vấn đề sau:

- Bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT Công ty; bổ nhiệm Q. TGD Công ty;
- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; bổ nhiệm Thư ký HĐQT;
- Thông qua đơn giá tiền lương của Công ty năm 2013;
- rà soát lại các quy chế quản trị Công ty; thống nhất cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD
- Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT đối với TGD và BDH trong hoạt động SXKD;
- Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM (AISC) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013;
- Bổ nhiệm ông Ngô Minh Hiền - Q. TGD chính thức giữ chức TGD Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn nhiệm kỳ 2013 - 2017;
- Quyết định tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2013;
- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện KH 2014;
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị ĐHCĐ 2014;
- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm 2013 đã đi vào chiều sâu và bám sát với tình hình thực tế của Công ty; các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện quyền và nhiệm vụ một cách mẫn cán, vì lợi ích của cổ đông và Công ty. Các nghị quyết của HĐQT đưa ra kịp thời và phù hợp, góp phần quan trọng giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước ổn định SXKD.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: HĐQT thống nhất phân công các thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo theo các mảng công việc:

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Chủ tịch HĐQT: Phụ trách chung các mặt hoạt động của HĐQT, đi sâu công tác hoạch định chiến lược và đối ngoại của Công ty.

- Ông Lâm Ngọc Kiệt - Phó chủ tịch HĐQT: Phụ trách công tác đầu tư XDCB và các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.

- Ông Trần Thiện Hải - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác thị trường, xúc tiến thương mại, công nghệ chế biến và thu mua nguyên liệu của Công ty.

- Ông Đàm Mạnh Cường - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác tài chính, kinh doanh, dịch vụ - thương mại tổng hợp và PR của Công ty.

- Bà Vũ Thu Thủy - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, quan hệ phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể của Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ông Lâm Ngọc Kiệt - Phó chủ tịch HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Bà Đỗ Thị Việt Hoa, Ông Lâm Ngọc Kiệt, Ông Trần Thiện Hải, Ông Đàm Mạnh Cường, Bà Vũ Thu Thủy

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông Trần Hữu Hoàng - Trưởng ban KS; đại diện 50.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN.

- Bà Nguyễn Diệu Hiền - Thành viên BKS; sở hữu 250 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Năm 2013, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành 02 phiên họp và có báo cáo riêng của BKS, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2013):

ĐVT: ĐỒNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Đỗ Thị Việt Hoa	CT. HĐQT	0	50.000.000	50.000.000	
2	Lâm Ngọc Kiệt	PCT. HĐQT	148.352.750	53.750.000	202.102.750	Tiền lương GĐ KH Thù lao TK. HĐQT Thù lao PCT. HĐQT
3	Trần Thiện Hải	TV. HĐQT	0	48.000.000	48.000.000	
4	Đàm Mạnh Cường	TV. HĐQT	0	33.330.000	33.330.000	
5	Vũ Thu Thủy	TV. HĐQT	0	33.330.000	33.330.000	
6	Trần Hữu Hoàng	TR. BKS	0	25.000.000	25.000.000	
7	Nguyễn Diệu Hiền	TV. BKS	85.447.375	16.670.000	102.117.375	Tiền lương NV KD Thù lao TV. BKS
8	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS	86.513.917	16.670.000	103.183.917	Tiền lương PQĐ Thù lao TV. BKS
9	Ngô Minh Hiến	TGD	261.127.750	0	261.127.750	
10	Nguyễn Bá Dân	P. TGD	163.627.750	0	163.627.750	
11	Phạm Học Duyệt	P. TGD	163.627.750	0	163.627.750	
12	Nguyễn Phương Đông	P. TGD	163.086.083	0	163.086.083	

Ghi chú: Khoản thù lao năm 2013 của các thành viên HĐQT và BKS vừa hết nhiệm kỳ 2008 - 2012: Nguyễn Trường Giang (CT. HĐQT) 22.000.000 đ; Nguyễn Tấn Dũng (Phó CT. HĐQT) 18.330.000 đ; Nguyễn Tiến Phong (TV. HĐQT) 14.670.000 đ; Lâm Dạ Vũ (TV. HĐQT) 14.670.000 đ; Nguyễn Thị Mai Hương (Trưởng ban KS) 11.000.000 đ; Hà Văn Hạo (TV. BKS) 7.330.000 đ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo Luật DN và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu VT, TK, HĐQT.



NGÔ MINH HIỂN